TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiện

Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 759/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Châu Bích T (Thuỹ), sinh ngày 01/01/1977 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp Ông B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh ngày 19/5/1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2023, bà Châu Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Châu Bích T và ông Lê Văn C kết hôn năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Chí T1, sinh năm 2004, đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà T gửi đơn yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà T.

Đối với ông Lê Văn C, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Lê Văn C đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Châu Bích T và ông Lê Văn C là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Lê Văn C có nơi cư trú tại huyện T nên bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Lê Văn C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Lê Văn C vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn C theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Châu Bích T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Châu Bích T và ông Lê Văn C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà T cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cải, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông C. Về phía ông C, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông C cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà T. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông C không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Châu Bích T ly hôn với ông Lê Văn C.

[3] Về con chung: Đã thành niên, không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Châu Bích T (Thuỹ) về việc ly hôn với ông Lê Văn C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Châu Bích T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14 tháng 11 năm 2023, bà Châu Bích T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004072 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ